

Hà nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2026)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN thực hiện.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2025 và các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2025 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

1. Các chỉ tiêu chủ yếu (Theo nghị quyết Đại hội cổ đông)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện	Năm 2025		So sánh (%)	
			2024	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	399,482	400,500	368,025	91,9	92,1
2	Sản phẩm chủ yếu						
	Vải màn PA	Tấn	5.452	5.500	5.486	100,0	100,6
	Vải không dệt	Tấn	1.526	1.500	992	66,1	65,0
3	Doanh thu thuần (OVAT)	Tỷ đồng	591,355	576,500	557,310	96,7	94,2
	Trong đó: - DT Vải màn	Tỷ đồng	441,952	420,000	425,971	101,4	96,4
	- DT VKD	Tỷ đồng	76,726	87,000	59,041	67,9	77,0
4	Trích khấu hao	Tỷ đồng	2,176	11,835	11,835	100,0	543,9
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,457	20,000	21,103	105,5	86,3
6	Số lao động BQ	Người	201	201	201	100	100
7	Thu nhập BQ	Trđ/ng/th	14,134	14,000	14,800	106	105
8	Cổ tức	%	15	15	15	100,0	100,0

- Tình hình sản xuất – kinh doanh:

- Sản lượng tiêu thụ vải màn được giữ vững.
- Vải không dệt: sản lượng tiêu thụ xuất khẩu giảm 31%
- Nguyên liệu xơ- sợi – hóa chất: thị trường nguồn cung ổn định và dự trữ bình quân hợp lý giúp cho sự chủ động và linh hoạt trong kế hoạch sx và tiêu thụ.

Công ty duy trì ổn định các khách hàng truyền thống, từng bước phát triển khách hàng mới và xúc tiến thị trường nhằm phát huy hiệu quả dây chuyền mới sau đầu tư.

Dây chuyền nhúng keo mới đi vào hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo sản lượng cung cấp cho các khách hàng và các loại sản phẩm theo nhu cầu.

- Các chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ 2025 đạt:

- ♦ **Sản phẩm Vải màn:** 5.486 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 0,6% so cùng kỳ 2024;
- ♦ **Khấu hao :** 11,835 tỷ đồng , đạt 100% KH năm;
- ♦ **Lợi nhuận trước thuế:** 21,103 tỷ đồng, đạt 105,5% KH năm, giảm 13,7% so năm 2024.

- Các chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ 2025 không đạt:

- ♦ **GT SXCN :** 368,025 tỷ đồng, đạt 91,9% KH năm, giảm 7,9% so cùng kỳ năm 2024;
- ♦ **Sản phẩm VKD:** 992 tấn, đạt 66,1% KH năm; giảm 35% so cùng kỳ 2024;
- ♦ **Tổng doanh thu :** 557,310 tỷ đồng, đạt 96,7% KH năm, giảm 5,8% so với năm 2024.

- Tình hình lao động - thu nhập:

- ♦ Lao động BQ : 201 người đạt 101% KH và so với cùng kỳ 2024;
- ♦ Thu nhập BQ : 14.8 tr.đ/người/tháng, đạt 106% KH và 105% so với cùng kỳ 2024;

Lao động theo xu thế dịch chuyển vào các DN nước ngoài, khu CN gần nhà nên nhiều biến động; Công ty đã nỗ lực các giải pháp tuyển dụng bổ sung lao động, duy trì ổn định việc làm, cải thiện thu nhập NLĐ.

2. Các yếu tố kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Mục	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	TH/KH (%)	SS cùng kỳ (%)
A	B	1	2	3	4 = 2/1
1.	Tổng doanh thu (a+b+c)	595,396	559,055		93,9
a.	Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ	591,355	557,310	96,7	94.2
b.	Doanh thu hoạt động tài chính	4,011	1,717		
c.	Doanh thu khác	0,030	0,028		
2.	Chi phí				
2.1	Chi phí SXKD	570.939	537,952		
a.	Giá vốn hàng bán	501,148	465,828		
b.	Chi phí HĐTC	8,548	11,490		
	Trong đó: + Chi phí lãi vay	6,245	8,520		
	+ Chênh lệch tỷ giá	2,303	2,970		
c.	Chi phí khác	0,530	0.250		
d.	Chi phí bán hàng	16,230	13,883		
e.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44,483	46.501		
2.2	Một số khoản chi phí theo yếu tố				
a.	Khấu hao cơ bản	2,176	11,835		543,9
b.	Tiền lương + Bảo hiểm xã hội	42,881	43,114		100,5
3.	Lợi nhuận				
3.1	Lợi nhuận trước thuế (lãi+; lỗ -)	24,457	21,103	105,5	86,3
3.2	Lợi nhuận sau thuế	19,392	16,765		86,5
4.	Tỷ suất lợi nhuận				
4.1	Tỷ suất LN trước thuế/ Vốn CSH(%)	90,6	78,2		86,3
4.2	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (%)	71,8	62,1		86,5

*** Phân tích tỷ lệ các yếu tố chi phí thể hiện như sau:**

Mục	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024
1	Giá vốn/ Doanh thu thuần	%	84,74	83,58	98,6
2	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	2,74	2,49	90,9
3	Chi phí QLDN/ Doanh thu thuần	%	7,52	8,34	110,9
4	Chi phí HĐTC/ Doanh thu thuần	%	1,44	2,06	143,1
5	Khấu hao cơ bản/ Chi phí SXKD	%	0,38	2,20	578,9
6	Tiền lương/ Chi phí SXKD	%	7,49	8,01	106,9

*** Tình hình doanh thu - chi phí:**

a. Doanh thu: Tính đến 31/12/2025

Doanh thu thuần hàng hóa dịch vụ là **557,310** tỷ đồng, giảm 5,8% so với cùng kỳ năm 2024; *doanh thu vải màn* = **425,971** tỷ đồng – giảm 3,6% so cùng kỳ năm 2024; *doanh thu vải không dệt* = **59,071** tỷ đồng – giảm 23% so cùng kỳ năm 2024 (trong khi sản lượng vải màn đạt 100,6% so cùng kỳ 2024; VKD đạt 65% so cùng kỳ 2024)

b. Chi phí:

Chi phí giá vốn/Doanh thu thuần giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2024;

Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần giảm 9,1% so với cùng kỳ năm 2024;

Chi phí QLDN/Doanh thu thuần tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2024;

Chi phí HĐTC/ Doanh thu thuần tăng so với cùng kì 2024 chủ yếu là do biến động của tỷ giá;

Khấu hao cơ bản tăng do đưa dây chuyền nhúng keo mới vào hoạt động;

Chi phí tiền lương/ Chi phí SXKD tăng 6,9% so với cùng kì năm trước.

*** Tình hình lợi nhuận - cổ tức:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2025: 21,103 tỷ đồng, giảm 13,7% so với cùng kỳ 2024

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 : 16,765 tỷ đồng, giảm 13,5% so với cùng kỳ 2024

Dự kiến chia cổ tức 15% mệnh giá, bằng chỉ tiêu nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.

II. Tình hình tài chính:

Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm của Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội lập, đã phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD kỳ báo cáo năm tại 31/12/2025.

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

TT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025	Tăng (giảm)	So sánh %
A	B	1	2	3 = 2 - 1	4 = 3/1
1.	Tổng tài sản	585,723	607,083	+ 21,360	+ 3,6
1.1	Tài sản ngắn hạn	268,521	245,155	- 23,366	- 8,7
	Tr.đó:-Tiền & đầu tư TC ngắn hạn	54,436	32,157	- 22,279	- 40,9
	- Hàng tồn kho	69.634	67,638	- 1,996	- 2,9
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	112,858	113,294	+ 0,436	+ 0,4
	Trong đó: Phải thu của KH	90,008	91,752	+ 1,744	+ 1,9
	- Tài sản ngắn hạn khác	31,593	32,066	+ 0,473	+ 1,5
1.2	Tài sản dài hạn	317,202	361,928	+ 44,726	+ 14,1
	Tr.đó: -Tài sản cố định	7,331	257,943	+ 250,612	+ 3418,5
	-Tài sản dở dang dài hạn	258,031	53,343	- 204,688	- 79,3
2.	Nguồn vốn	585,723	607,083	+ 21,360	+ 3,6
2.1	Nợ phải trả	360,002	368,648	+ 8,646	+ 2,4
	Tr.đó:- Nợ ngắn hạn	266,399	244,833	- 21,566	- 8,1
	- Nợ dài hạn	93,603	123,815	+ 30,212	+ 32,3
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	225,721	238,435	+ 12,714	+ 5,6
	Tr.đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27,000	27,000	0	100

* Nhận xét về tình hình tài chính:

1. Về tài sản: Đến 31/12/2025, tổng tài sản của công ty 607,083 tỷ đồng, tăng 3,6% so cùng kỳ năm 2024 chủ yếu do đầu tư dây chuyền nhúng keo mới.

2. Tình hình quản lý hàng tồn kho:

Giá trị hàng tồn kho 31/12/2025 là 67,638 tỷ đồng, giảm 2,9% so với cùng kỳ 2024.

3. Tình hình quản lý công nợ:

Tính đến 31/12/2025, Công nợ phải thu là 113,294 tỷ đồng, trong đó phải thu của khách hàng 91,752 tỷ đồng, tăng so với cùng kì năm trước là 1,744 tỷ đồng.

Công nợ phải trả là 368,648 tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2024 (chủ yếu do vay đầu tư dây chuyền nhúng keo mới).

4. Cơ cấu vốn điều lệ của công ty đến 31/12/2025:

- Vốn điều lệ: 27.000.000.000, VNĐ
- Cơ cấu vốn góp không có biến động.
- Cổ phiếu phổ thông: 2.700.000 CP
- Mệnh giá cổ phiếu lưu hành: 10.000VNĐ/CP

Đánh giá chung: Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, chi phí hợp lý, hợp lệ, chính sách huy động và sử dụng vốn của công ty đạt hiệu quả cao.

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Năm 2025 HĐQT đã tập trung phối hợp với cơ quan điều hành đưa ra các phương án chỉ đạo hoạt động SXKD; Triển khai quyết liệt các hạng mục dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới tại KCN Phố Nối A; đầu tư lắp đặt dây chuyền máy nhúng keo mới 2 máng nhúng sản xuất thay thế dây chuyền cũ từ tháng 7/2025. Kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra, kiểm điểm nghị quyết HĐQT; chỉ đạo định hướng công tác SXKD, xây dựng chế độ tiền lương, cơ chế khuyến khích lao động chuyên môn tay nghề giỏi, thu hút tuyển dụng đào tạo lao động mới... Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Năm 2025 bổ nhiệm mới 02 vị trí phó phòng; Ban điều hành hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ phân công, phù hợp với định hướng của HĐQT; điều hành hoạt động SXKD, triển khai các giải pháp thực hiện tốt nghị quyết đại hội cổ đông 2025. Thực hiện tốt việc chăm lo sức khỏe và phúc lợi cho người lao động

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty đã chấp hành đúng luật kế toán doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán trong công tác kế toán, thực hiện lập Báo cáo tài chính đầy đủ và đúng thời hạn.

IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã phân công các thành viên và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2025 không có đơn thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi Ban kiểm soát.

V. Đề xuất, kiến nghị:

+ Công ty tập trung các giải pháp phát triển, mở rộng thị trường cân đối năng lực đầu tư mới.

+ Chú trọng công tác củng cố cơ cấu tổ chức nhân sự, tuyển dụng đào tạo nhân lực bổ sung cho sản xuất; cải thiện môi trường làm việc và phúc lợi cho người lao động ngày càng tốt hơn.

+ Công ty tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng các sản phẩm đang có nhu cầu tăng, di chuyển dần thiết bị sợi – dệt về X2 nhằm giảm thiểu chi phí và tăng năng suất lao động.

+ Các phòng ban chủ động trong công tác quản trị, đảm bảo việc tiết giảm chi phí và an toàn trong sản xuất – kinh doanh.

+ Các đoàn thể - chính trị: tuyên truyền giải thích cho NLD hiểu đúng CDCS, kết nối gắn bó DN; động viên tinh thần lao động hăng say, tạo ra năng suất lao động cao hơn./.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phan Việt Đức